

# NÓN LÁ VIỆT NAM

Nguyễn Quý Đại

*Nón này che nắng che mưa  
Nón này để đội cho vừa đôi ta  
Ca dao*



Nón lá không xa lạ với chúng ta, ngày nay ở hải ngoại chỉ thấy nón lá xuất hiện trên sân khấu, trình diễn nghệ thuật múa nón với áo dài duyên dáng dịu dàng của thiếu nữ Việt Nam. Làm nổi bật bản sắc văn hoá dân tộc, áo dài và nón lá là nét đặc thù của đàn bà Việt Nam, chắc chắn không ai chối cãi. Nếu mặc áo đầm, hay quần tây mà đội nón không tạo được nét đẹp riêng. Chiếc nón bài thơ, nón quai thao... nói chung là nón để làm dáng, che nắng mưa rất phổ biến ở Việt Nam

Ở thôn quê người ta đội nón lá làm việc, giống như đàn cò trắng lao xao, pha lẫn tiếng tiếng hát giọng hò trong những ngày mùa cấy lúa. Ở thành thị thì như dải lụa trắng di động trải dài xuôi ngược theo trên các con đường, góc phố, sân trường, nón lá trở thành món trang sức của phụ nữ, của nữ sinh trung học. Mái tóc thì xinh đẹp, đội thêm chiếc nón bài thơ với cái quai đủ màu sắc làm tăng thêm nét đẹp yêu kiều. Quai nón cũng có nhiều kiểu: bằng vải hoa, hay các loại nhung màu trắng, tím, xanh, vàng.. Hai đầu quai

cột chặt vào vành nón còn buông thõng xuống một đoạn ngắn để đong đưa hai bên má tăng thêm nét hấp dẫn.

Theo các tài liệu, nón lá có lịch sử lâu đời từng khắc trên trống đồng Ngọc Lũ, trên thạp đồng Đào Thịnh vào khoảng 2500-3000 năm. Nón lá gắn bó với đời sống Việt Nam, làm đẹp cho đời tạo cho người đội nón thêm nét bình dị, đoan trang, duyên dáng. Thực tiễn với đời sống nông nghiệp, một nắng hai sương, trên đồng lúa, bờ tre lúc nghỉ ngơi dùng nón quạt cho mát mẽ, ráo mồ hôi, đôi khi dùng nón lá che mặt nằm ngủ trưa. Nón lá ở Việt Nam có nhiều loại khác nhau qua từng giai đoạn lịch sử:

Nón dẫu: nón có chóp nhọn của lính thú thời xa xưa

Nón gò găng hay nón ngựa: sản xuất ở Bình Định làm bằng lá dứa đội khi cỡi ngựa

Nón rơm. Nón làm bằng cọng rơm ép cứng

Nón quai thao: người miền Bắc thường dùng trong lễ hội

Nón cời: nón rách, nón thưa, nón dày, nón lỗ, nón mũi chèo...

Nón gỗ: Nón gỗ làm bằng tre ghép cho lính hồi xưa

Nón lá Sen: cũng gọi là nón liên diệp

Nón thúng: thứ nón lá tròn bầu giống cái thúng.

Nón khua: Viên đầu nón của người hầu các quan xưa

Nón chảo: thứ nón mo tròn lên như cái chảo úp nay ở Thái Lan còn dùng

Nón cạp: Nón xuân lồi đại dành cho người có tang

Nón bài thơ ở Huế thứ nón lá trắng và mỏng có lộng hình hay một vài câu thơ

Nón sắt, nón cối v.v



Nón Quê

Photo : Lê Văn Lành  
Phan Rang Cầu

Từ nông thôn cho tới thành thị người Việt thường đội nón lá, nhưng ít người để ý nón lá có bao nhiêu vành? Nón lá tuy giản dị rẻ tiền nhưng nghệ thuật làm nón cần phải khéo tay. Nghề chằm nón không chỉ dành riêng cho phụ nữ mà cả những người đàn ông trong gia đình cũng có thể giúp chuốt vành, lên khung nón. Với cây móc sắc, họ chuốt từng sợi tre thành 16 đến 18 vành một cách công phu; sau đó uốn thành vòng thật tròn trịa và bóng bẩy tra vào khung. Người phụ nữ thì chằm nức vành. Để có được lá đẹp, họ thường chọn lá nón non vẫn giữ được màu xanh nhẹ, ủi lá nhiều lần cho phẳng và láng. Khi xây và lợp lá, người ta phải khéo léo sao cho khi chêm lá không bị chồng lên nhau nhiều lớp để nón có thể thanh và mỏng. Nghề làm nón lá thường sản xuất từ miền Bắc và miền Trung trong các làng quê sau các vụ mùa, ở các tỉnh miền Nam ít thấy người ta chằm

nón? Chỉ ở Tây Ninh một làng chuyên dùng lá mật cật làm nguyên liệu để làm nón.

Vật liệu làm nón tuy đơn sơ, nhưng khó tìm loại lá làm nón lá mọc ở những vùng núi, sau này người ta đem giống về trồng ở vườn, có tên Du Qui Diệp là lá làm toại trong thời gian vẫn minh chưa phát triển, người ta dùng loại lá này làm cái toại để mùa đông chống mưa gió. Một loại khác là Bồ Qui Diệp là loại mỏng và mềm hơn để làm nón lá. Người ta chặt lá nón non còn búp, cành lá nón có hình nang quạt nhiều lá đơn chưa xoè ra hẳn phơi khô, cột lại thành từng bó nhỏ gánh bán cho những vùng quê có người làm nón. Ở Quảng Nam ngày xưa vùng Bà Rén chuyên buôn bán nón lá, từ đó phân phối đến các chợ như chợ Hội An, có khu bán nón lá nhiều loại. Các ngành thủ công nghệ tại Quảng Nam như: nuôi tầm dệt lụa, làm đồ gốm, đúc lư đồng, chiêng, phèn la nhưng nghề làm nón cũng nổi tiếng nón đẹp thanh nhã.

Lá non lúc khô có màu trắng xanh, người mua phải phơi lá vào sương đêm cho lá bớt độ giòn vì khô, mở lá từ đầu tới cùn lá, cắt bỏ phần cuối cùng, dùng lưới cày cũ hay một miếng gan, đặt trên nồi than lửa nóng đỏ, dùng cục vải nhỏ đập giống như củ hành tây, người ta đè và kéo lá nón thẳng như một tờ giấy dài màu trắng, có nổi lên những đường gân lá nhỏ, lựa những lá đẹp để làm phần ngoài của nón. Người ta dùng cái khung hình giống như Kim Tự Tháp Ai Cập, có 6 cây sườn chính, khoảng cách giống nhau để cài 16 cái vành nón tròn lớn nhỏ khác nhau lên khung. Cái khung này phải do thợ chuyên môn làm kích thước đúng cỡ khi lợp lá và làm nón xong, tháo nón ra dễ dàng. Nón thường chỉ 16 hay 18 vành tròn làm bằng tre cật vót nhỏ đều nhau nối lại, Nón bài thơ nhẹ mỏng chỉ 2 lớp lá trong chen hình cảnh và các câu thơ, nón thường độ bền lâu hơn dày có 3 lớp phần trong lót thêm loại lá đốt, (loại cây này giống cây sậy, khi trở bông người ta lấy bông làm chổi) Chăm xong nón tháo khỏi khung, cắt lá thừa nước miếng nón và làm quai giống cái nơ để buộc cái quai vải vào đó, nón rộng đường kính thường 41 cm, người ta phết phía ngoài lớp mỏng sơn dầu trong suốt, nước mưa không thấm qua các lỗ kim vào bên trong. Để có được một chiếc nón, phải trải qua 15 giai đoạn: từ lên rừng hái lá, rồi sấy lá, mở, ủi, chọn lá, xây đòn vành, chăm, cắt lá, nước vành, cắt chỉ... Ngày nay kinh tế phát triển nhưng trên những cánh đồng lúa xanh tươi ngoài Bắc, trong những trưa hè nắng gắt, người ta đội nón còn dùng lá toại kết lại thành hình hơi tròn đeo ở sau lưng để che nắng, khi họ cúi xuống nhỏ cỏ giống như con công đang xòe cánh



Hình trên đồng lúa ở gần Hà Nội (2003)

Thời xa xưa người ta dùng bẹ lá già thuộc loại thơm (hùm) tên khoa học Aloe (ngày nay người ta dùng các loại cây họ Aloe chế biến nhiều loại kem dưỡng da như: Aloe Vera Gel, Aloe Frist Aloe Propolis Creme) tước lấy phần tơ ngâm nước vài ba ngày cho nát phần thịt của lá, dùng bàn chải sắt, chải lấy phần tơ để làm chỉ chăm nón. Sau này phát triển người ta dùng cước nhỏ bằng nylon, chăm nón có đường nét thanh nhã hơn. Nón lá đã đi vào thi ca bình dân Việt nam

*Nón em chẳng đáng mấy đồng,  
Chàng mà giết lấy ra lòng chàng tham  
Nón em nón bạc quai vàng  
Thì em mới dám trao chàng cầm tay  
Tiếc rằng vì nón quai mây  
Nên em chẳng dám trao tay chàng cầm*

Nón quai thao còn gọi là nón ba tầm, làm bằng lá cọ, lá gồi đường kính rộng 70-80 cm hình dạng giống cái nấm, thời xưa giới trung lưu thường ưa thích vì nó có vẻ đài các, nên các ngày lễ hội các cô thường đội nón quai thao. Ở gần Hà Nội ngày xưa ở Triều Khúc (Thanh Trì) nổi tiếng chuyên môn dệt quai thao.



*Làng tôi công nghệ đầu bằng  
Là Làng Triều khúc ở gần Thanh Xuân  
Quai thao dệt khéo vô ngần  
Là nghề của Vũ sứ thần dạy cho.....*

Hà Nội với 36 phố phường có riêng phố Hàng Nón, nơi đó bán đủ các loại nón cho mọi giới, hợp với túi tiền và nghề nghiệp. Loại nón thúng rộng, vành tròn phẳng như cái mâm ngoài thành viền nhô cao, Nón thúng có 3 loại: nón nhỡ, nón ngang, nón đầu. Các cô gái

Bắc thời xưa chưa chồng thường dùng các loại nón trên. Ngày nay đến Hà Nội không còn thấy ai đội nón quai thao, trên đường phố cỏ trâm mặc dưới bóng cây cổ thụ, thiếu nữ Hà Nội che dù màu, đội mũ lát, đội mũ thời trang, nhưng vào thăm Văn Miếu sẽ thấy trình diễn văn hoá, hát quan họ, các cô đều trang sức giống như thời xưa với chiếc nón quai thao. Nón lá đã đi vào văn học và thi ca bình dân

Thưở xưa con gái sau khi lập gia đình, bốn phận làm vợ, làm mẹ, họ chỉ chú trọng đến niềm vui tận tụy làm tròn bốn phận trong gia đình, xao lãng những vẻ đẹp bề ngoài..

*Chưa chồng nón thúng, quai thao  
Chồng rồi, nón rách, quai nào thì quai  
Chưa chồng, yếm thắm, đeo hoa  
Chồng rồi, hai vú bỏ ra tầy giảnh.*

*Túa ống tơ ngà tha thướt gió  
Vàng vàng lá lụa nắng tươi xinh  
Khuôn hoa e lệ trong khuôn nón  
Say mắt chàng trai tiếc gửi tình  
Nhưng dệp cong nghiêm bước thẳng đường  
Đâu ngờ tơ nón gió vương vương  
Chàng về, mắt đắm sâu xa vắng  
Cả một trời xuân nhạt nắng hường  
Chiếc nón quai Thao Anh Thơ*

Đôi khi đội nón không phải che mưa nắng, nhưng như là một trang sức thêm duyên dáng, trong các lễ hội đêm rằm dưới ánh trăng vàng,

*Chè tre đan nón, kià nón ba tầm  
Anh cho em đội xem hội cái đêm hôm rằm, là rằm tháng giêng.*

Miền Bắc thời xưa thường xử dụng loại nón mặt tròn đường kính khoảng 80 cm, cao 5 cm, quai nón có tua thao dài buông xuống

*Cái nón ba tầm, quai thao mỏ vịt bịt bạc là nón ba tầm  
Để em đội qua rằm tháng giêng  
Ai làm chiếc nón quai thao  
Để cho anh thấy cô nào cũng xinh*

Quan niệm về nhan sắc người đẹp xưa qua ca dao hữu tình, chiếc nón đã tạo thêm vẻ duyên dáng, nhưng không thể tồn tại với thời gian và định mệnh, những bóng hồng về chiều nhan sắc tàn phai ..!

*Ra đường nghiêng nón cười cười  
Như hoa mới nở, như người trong tranh  
Còn duyên nón cụ quai tơ  
Hết duyên nón lá quai dứa cũng xong*

Dáng dấp con gái Việt Nam mềm mại, dịu dàng, nếu trên đầu nghiêng nghiêng vành nón trắng. Nụ cười, ánh mắt giấu sau vành nón ấy mới cơ hồ e ấp, rạo rức vì những băng khuôn ..

Mỗi thiếu nữ đều có một cái duyên để làm say đắm người khác phái. Nhưng tựu trung, nhan sắc của các nàng cũng không ngoài những điều đã được ca dao truyền tụng, Có nàng đẹp nhờ mái tóc thè hay cất ngắn, đôi chân mày cong vòng như vàng trắng non dưới vành nón lá :

*Sao em biết anh nhìn mà nghiêng nón  
Chiều mùa thu mây che có nắng đâu  
Nắng sẽ làm phai mái tóc xanh màu  
Sẽ làm khô làn môi êm dịu ướt  
Còn ta mất anh..  
Có sao đâu mà em phải cúi đầu từ khước  
Nếu nghiêng nón có nghĩa là từ khước*

*Thì mùi ngón tay em sao bỗng quít đan nhau  
Nửa vàng má em bỗng thắm sắc hồng đào  
Đôi chân bước...anh nghe chừng sai nhịp.  
Thu Nhất Phương*



Ở Huế, có nhiều vùng chằm nón nổi tiếng từ xa xưa cho đến bây giờ như: Phú Hồ, Phước Vĩnh, Dạ Lê, Triều Sơn, Nam Phổ, Kim Long, Dương Nỗ, Tân Mỹ, Hương Sơ, Mỹ Lam, làng Chuồn, bên dòng sông Như Ý, thuộc xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế làm nón bài thơ dáng thanh mảnh, độ mỏng, màu nón nhã nhặn người ta còn cất những bức tranh với chùa Linh Mục, cầu Trường Tiền, con đò trên sông Hương... và đặc biệt nhất là vài câu thơ chất chứa tâm hồn xứ Huế những câu thơ không bằng mực tím mà được cất từ giấy khéo léo chen giữa 2 lớp lá nón mỏng, dưới ánh nắng mặt trời có thể đọc được các câu thơ đó. Vì ảnh hưởng đời sống cung đình của hoàng thành Huế, nên nữ giới khi ra đường thường mặc áo dài và nón lá đội đầu,



*Ai ra xứ Huế mộng mơ  
Mua về chiếc nón bài thơ làm quà*

*Sông Hương lắm chuyến đò ngang  
Chờ anh em nhé, đừng sang một mình*

Thi ca mới

*Sao anh không về thăm quê em  
Ngắm em chằm nón buổi đầu tiên  
Bàn tay xây lá, tay xuyên nón  
Mười sáu vành, mười sáu trăng lên*

Nguyễn Khoa Điền

*Tà áo dài trong trắng nhẹ nhàng bay  
Nón bài thơ e lệ nép trong tay  
Bích Lan*

Những chiếc nón bài thơ thường trở thành vật "trang sức" của biết bao thiếu nữ. Lựa nón, lựa quai, cũng là một thú vui nên không ít người đã kỳ công đến tận nơi làm nón để đặt cho riêng mình với dòng thơ yêu thích.

*Áo trắng hỡi thưở tình em chẳng thấy  
Nắng mênh mang mấy nhịp Trường Tiền  
Nón rất Huế nhưng đời không phải thế  
Mặt trời lên từ phía nón em nghiêng*

Buổi tan trường trên con đường Lê Lợi mùa hè hoa phượng nở rực rỡ, dọc theo sông Hương như dịu lại trong nắng hè oi ả, bởi những nữ sinh Đồng Khánh duyên dáng với áo dài trắng tha thướt đội chiếc nón bài thơ trắng và tóc thề tung bay trong gió nhẹ.

*Dòng nước sông Hương chảy lặng lờ  
Ngàn thông núi Ngự đứng như mơ  
Gió cầu vương áo nàng tôn nữ  
Quai lồng nghiêng vành chiếc nón thơ*

Nón bài thơ hiện hữu trên khắp nẻo đường và trở nên gần gũi, thân quen trong cuộc sống thường nhật của phụ nữ Huế, dùng nón lá nâng hay đựng xoài, cũng tạo nên nét đẹp mỹ miều

*Anh về Bình Định ba ngày  
Dặn mua chiếc nón lá dày không mua*

Nón bài thơ đặc sản Huế, nón Gò Găng ở Bình Định còn gọi là nón ngựa làm bằng vành tre cật, chuốt nhỏ như tăm, đan thành ba lớp mê sườn; bên ngoài phủ lớp lá kè non, chằm bằng những sợi chỉ tàu trắng muốt và đều đặn. Trên đỉnh chóp được gắn chụp bạc hoặc đôi mồi có chạm trổ long-lân-qui-phụng. Quai nón được làm bằng lụa xanh hoặc đỏ, bản rộng và đều người ta chằm một chiếc nón ngựa phải mất cả tháng trời dày công nhọc sức. Vì vậy giá thành rất đắt, nó chỉ dành cho những người cao sang quyền quý, những chức sắc quan lại của triều đình. Dần dần theo nhu cầu của giới bình dân, nón ngựa được cải biên thành ngựa đơn rồi nón buồn, nón chũm, rẻ hơn nhiều. Các loại này đều không có chụp bạc, nó được thay bằng những tua ngũ sắc ở chóp nón cho đẹp. Ở các vùng làm nón, ngày cưới, nhà giàu rước dâu bằng kiệu, chàng rể thì đội nón đi ngựa ; còn những nhà nghèo cũng ráng sắm đôi nón ngựa cho cô dâu chú rể đội đi trong ngày cưới. Vậy nên có những câu ca dao trữ tình:

*Cưới nàng đôi nón Gò Găng  
Xấp lảnh An Thái, một khăn trầu nguồn*

*Bình Định nón Gò Găng  
Bún Song Thần An Thái  
Lụa Đậu Tư Nhơn Ngãi  
Xoài tượng chín Hưng Long  
Mặc ai mơ táo ước hồng  
Tình quê em giữ một lòng trước sau*

Hoặc là lụa Phú Phong nên duyên chồng vợ

*Nón Gò Găng khắp chợ mền thương  
Áo hồng quần lụa vấn vương  
Nghiêng nghiêng chiếc nón gió sương bên chàng*

Ngày nay các cô gái làm nón hầu như không còn giữ được phương pháp làm nón ngựa nữa. Họ quen với công việc nhanh, giản tiện và dễ tiêu thụ của chiếc nón trắng mảnh mai - một sản phẩm của quá trình cải cách lâu dài, để làm loại nón này phải qua nhiều giai đoạn như: vấn sườn, lợp lá, chèn lá, chằm và nức. Việc làm lá đôi hồi nhiều tính tỉ mỉ và kinh nghiệm lâu năm



Nghề nón là thuộc thị trấn Gò Găng, Nhơn Thành-An Nhơn. Nơi đây có một chợ nón lớn họp thường ngày từ 3-4 giờ sáng. Cứ hết một đợt làm được 25-30 chiếc thì bà con các vùng phụ cận lại mang nón đến bán và mua sắm vật liệu cho đợt sau. Mỗi tháng Gò Găng có thể cung cấp cho cả nước 50.000 chiếc nón, nón được xuất cảng sang các nước láng giềng như Trung Quốc, Lào, Campuchia dưới

dạng cải biên cho hợp với xứ người.



*Nhớ nón Gò Găng  
Vàng trắng đập đá  
Sông dài sóng cả  
Người quân tử,  
Khăn điều vắt vai..*

*Chàng đi đường dẫu gặp khó khăn  
Cũng sao ghé lại Gò găng quê mình  
Vào đây em tặng nón chung tình  
Hình chàng bóng thiếp in hình đôi ta*

Đời sống văn minh, phát triển nhưng nón lá Việt nam vẫn như xưa từ rừng sâu hẻo lánh, trên đồng ruộng mênh mông, dọc theo sông dài biển cả, chiếc nón lá ngàn đời không đổi thay, trong thi ca, âm nhạc, điện ảnh nón lá luôn là một biểu tượng đẹp mang đậm hồn quê và bản sắc văn hóa Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

Ca dao trữ tình Việt Nam (NXB Giáo Dục),  
Tài liệu trên Internet và một số hình